



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 9

Số 30 (15/9/2006)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
16-8-2006	- Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.	3
22-8-2006	- Quyết định số 126/2006/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy tại các cơ sở chữa bệnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.	23
23-8-2006	- Quyết định số 3862/QĐ-UBND về điều chỉnh lộ giới đường Đồng Nai, phường 15, quận 10.	25

-
-
- 24-8-2006 - Quyết định số 127/2006/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010. 26
- 24-8-2006 - Quyết định số 128/2006/QĐ-UBND về Quy định chính sách, chế độ đối với Đội viên tham gia công tác bảo vệ trật tự an toàn du lịch trên địa bàn thành phố. 32

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- 23-8-2006 - Quyết định số 28/2006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8. 39
- 24-8-2006 - Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8. 41
- 31-8-2006 - Quyết định số 31/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận 8 - 6 tháng cuối năm 2006. 49

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

Về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP, ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 135/2002/QĐ-UB, ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 2 tại Tờ trình số 25/TT-UBND, ngày 29 tháng 6 năm 2006, của Hội đồng thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố tại Công văn số 6604/STC-HĐTĐBT-BVG ngày 02 tháng 8 năm 2006 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB, ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Bản Quy định kèm theo về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 3635/UBND-ĐT ngày 05 tháng 6 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 135/2002/QĐ-UB, ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

*“**Điều 2.** Căn cứ Quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này, Hội đồng bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của dự án có trách nhiệm tổ chức điều tra hiện trạng, áp giá bồi thường, lập thủ tục ứng kinh phí bồi thường để chi trả tiền cho người bị thu hồi đất theo bảng chiết tính xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đã được các bên liên quan cùng ký tên. Sau đó lập dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư (theo từng khu vực và giai đoạn giải phóng mặt bằng theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt), báo cáo Hội đồng thẩm định bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố thẩm định và trình Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt để làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí bồi thường của dự án”.*

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB, ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Sửa đổi điểm a.1, điểm a.2, điểm a.6 và bãi bỏ điểm a.8, điểm a.9 mục a khoản 3 Điều 3:

1.1. Sửa đổi điểm a.1 như sau:

*“**a.1.** Đối với các trường hợp đủ điều kiện tái định cư bằng nền đất ở hoặc căn hộ chung cư và có yêu cầu bố trí tái định cư, diện tích tái bố trí là diện tích lô đất nền hoặc căn hộ chung cư theo thiết kế quy hoạch được duyệt tại khu tái định cư nhưng tối đa không quá 200m²/hộ. Phần diện tích chênh lệch giữa diện tích đất ở có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ hoặc phần diện tích đất ở bị thu hồi trong hạn mức (đối với trường hợp chưa có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ về đất ở) và diện tích tái bố trí được thanh toán bù trừ bằng tiền như sau:*

*- Trường hợp diện tích đất ở có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ hoặc phần diện tích đất ở bị thu hồi trong hạn mức (đối với trường hợp chưa có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ về đất ở) **lớn hơn** diện tích tái bố trí: Hộ dân được hỗ trợ thêm bằng tiền theo giá chênh lệch quy định tại điểm a.6, mục a này.*

- Trường hợp diện tích đất ở có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ hoặc phần diện tích đất ở bị thu hồi trong hạn mức (đối với trường hợp chưa có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ về đất ở) **nhỏ hơn** diện tích tái bố trí: Hộ dân thanh toán tiền mua đối với phần diện tích chênh lệch này theo giá bán không kinh doanh.

- Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi (đủ điều kiện tái định cư) nhỏ hơn diện tích căn hộ chung cư có diện tích nhỏ nhất theo thiết kế quy hoạch được duyệt ($32m^2$), thì hộ dân thanh toán tiền mua căn hộ chung cư đối với phần diện tích chênh lệch của căn hộ chung theo giá bán tái định cư nhân (x) 1,2 lần.

- Hội đồng bồi thường của dự án căn cứ diện tích, vị trí đất ở bị thu hồi, đơn giá bồi thường về đất ở và đơn giá nền đất hoặc căn hộ chung cư tái bố trí để xác định địa điểm, vị trí và diện tích nền đất, diện tích và số lượng căn hộ chung cư tái bố trí phù hợp cho từng hộ dân.”

1.2. Sửa đổi điểm a.2 như sau:

“**a.2.** Đối với các trường hợp đủ điều kiện tái định cư nhưng có yêu cầu nhận bằng tiền (không nhận nền đất hoặc căn hộ chung cư) thì được thanh toán bằng tiền như sau:

- Nhận toàn bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất ở, nhà ở, tài sản và các khoản hỗ trợ khác theo quy định (không tính khoản hỗ trợ tự lo nơi ở mới quy định tại khoản 7 Điều 12).

- Nhận thêm phần hỗ trợ giá chênh lệch được hưởng từ chính sách tái định cư, cụ thể:

+ Đối với đất ở có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ theo chính sách quy định: được nhận mức hỗ trợ giá chênh lệch trên toàn bộ diện tích đất ở có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ bị thu hồi.

+ Đối với đất ở chưa có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ (trừ diện tích lấn, chiếm): được nhận mức hỗ trợ giá chênh lệch trên phần diện tích đất ở thực tế bị thu hồi nhưng không quá $200m^2/hộ$.”

1.3. Sửa đổi điểm a.6 như sau:

“**a.6.** Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư và nền đất ở tái định cư:

- Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư: 4.000.000 đồng/ m^2 .

- Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán không kinh doanh: 2.000.000 đồng/ m^2 .

- Mức hỗ trợ giá đối với nền đất theo giá bán tái định cư: 3.000.000 đồng/m².”

1.4. Bãi bỏ điểm a.8, điểm a.9 (do đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, Điều 2 của Quyết định này).

2. Sửa đổi, bổ sung tiểu tiết b.1.2.4, tiết b.1.3, điểm b.2 và bổ sung điểm b.3, điểm b.4 vào mục b khoản 3 Điều 3:

2.1. Sửa đổi, bổ sung tiểu tiết b.1.2.4 như sau:

“**b.1.2.4.** Đất ở chuyển mục đích sử dụng từ ngày 16 tháng 9 năm 1998 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 34/2001/CT-UB về việc tăng cường quản lý tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) tính hỗ trợ không quá 30% đơn giá đất ở để tính bồi thường (nhưng không cao hơn mức giá bồi thường đất ở quy định tại tiểu tiết b.1.2.3 trên và không thấp hơn mức hỗ trợ của đất ở có nguồn gốc chiếm dụng, có cùng thời điểm sử dụng; không thấp hơn đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm ở cùng vị trí khu vực đất). Trường hợp hộ dân có nhu cầu về chỗ ở được bán 01 căn hộ chung cư có diện tích không quá 80m² theo giá không kinh doanh. Trường hợp không mua căn hộ chung cư thì được hỗ trợ giá theo quy định tại điểm a.6, mục a, khoản 3, Điều 3 theo diện tích căn hộ chung cư được tái bố trí nhưng không quá 80m²/hộ.”

2.2. Sửa đổi, bổ sung tiết b.1.3 như sau:

“**b.1.3.** Trường hợp người đang sử dụng đất ở có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp (chuyển nhượng qua nhiều lần) đất ở của người có giấy tờ hợp lệ hoặc của người không có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất ở nhưng được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại các tiết b.1.1, tiểu tiết b.1.2.1, b.1.2.2, b.1.2.3 trên thì người đang sử dụng được tính bồi thường, hỗ trợ theo mức giá bồi thường, hỗ trợ của người chủ sử dụng cũ đầu tiên đã tạo lập nhà ở, đất ở” được Ủy ban nhân dân phường - xã xác nhận thời điểm tạo lập.

2.3. Sửa đổi, bổ sung điểm b.2 như sau:

“**b.2.** Đối với đất ở có nguồn gốc lấn chiếm thì không được bồi thường thiệt hại về đất, nhưng được xét hỗ trợ từng trường hợp cụ thể với mức hỗ trợ bằng tiền không quá 30% đơn giá đất ở tính bồi thường tùy theo thời điểm lấn chiếm trước hay sau ngày 15 tháng 10 năm 1993. Cụ thể như sau:

- Sử dụng từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993: hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở và được giải quyết mua 01 căn hộ chung cư theo giá tái định cư.

- Sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 16 tháng 9 năm 1998 (đối

với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư): hỗ trợ bằng 15% đơn giá đất ở. Sử dụng từ ngày 16 tháng 9 năm 1998 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) thì không xét hỗ trợ thiệt hại về đất. Các trường hợp này được giải quyết mua 01 căn hộ chung cư theo giá bảo tồn vốn hoặc cho thuê căn hộ theo giá bảo tồn vốn (khấu hao 30 năm).

- Sử dụng từ ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với khu tái định cư) trở về sau thì không xét hỗ trợ thiệt hại về đất, được hỗ trợ một lần 06 tháng tiền thuê nhà theo mức hỗ trợ tiền tạm cư theo quy định để tự di chuyển và tự lo nơi ở khác.

- Mức diện tích đất ở lần chiếm để xét hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế bị thu hồi nhưng không quá 100 m²/hộ. Phần diện tích còn lại ngoài 100m² đang sử dụng được xét hỗ trợ theo mức giá hỗ trợ của đất nông nghiệp có nguồn gốc lần chiếm (quy định tại khoản 5, Điều 4).”

2.4. Bổ sung điểm b.3 như sau:

“**b.3.** Về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với các trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp thành đất ở và người đang sử dụng đất bị thu hồi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (không áp dụng cho trường hợp xây dựng nhà nhằm mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp, làm vườn như xây dựng nhà kho, nhà cho người lao động làm thuê để sản xuất, giữ gìn tài sản):

b.3.1. Trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp thành đất ở và xây dựng nhà để ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và không vi phạm quy hoạch, hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã phê duyệt và công bố, được bồi thường, hỗ trợ về đất ở theo Quy định này.

b.3.2. Trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp thành đất ở và xây dựng nhà để ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư) thì được hỗ trợ như sau:

b.3.2.1. Trường hợp không vi phạm quy hoạch, hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã phê duyệt và công bố, không được bồi thường về đất ở nhưng được hỗ trợ về đất ở theo diện tích thực tế sử dụng nhưng không quá hạn mức đất ở 200m²/hộ.

b.3.2.2. Trường hợp đã vi phạm quy hoạch, hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, thì chỉ được xét hỗ trợ thiệt hại về đất ở theo diện tích xây dựng nhà,

công trình kiến trúc khác theo hiện trạng nhưng không quá hạn mức đất ở 200m²/hộ.

b.3.2.3. *Các trường hợp sử dụng đất nêu tại tiểu tiết b.3.2.1, b.3.2.2 nêu trên, nếu đã bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính ngưng xây dựng hoặc buộc tháo dỡ chỉ được xét bồi thường theo loại đất đã sử dụng trước đó.*

b.3.2.4. *Phần diện tích đất còn lại ngoài phần diện tích được hỗ trợ theo đất ở nêu tại tiểu tiết b.3.2.1, b.3.2.2, b.3.2.3 nêu trên, được tính hỗ trợ theo phương thức bồi thường đất nông nghiệp theo quy định.”*

2.5. Bổ sung điểm b.4 như sau:

“b.4. *Các trường hợp cha - mẹ - ông - bà tặng, cho nhà ở, đất ở cho con - cháu khi các con - cháu đã trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên tại thời điểm cho nhà, đất) trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 34/2001/CT-UB) đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm và trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư): người tặng cho nhà, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, có đăng ký kê khai nhà đất theo Quyết định số 3376/QĐ-UB-QLĐT ngày 11 tháng 6 năm 1999; người được tương phân nhà, đất phải là con - cháu của chủ hộ, có tên trong hộ khẩu thường trú của cha - mẹ - ông - bà hoặc hộ ghép từ trước thời điểm tương phân, có nhà trên đất được cho và thực tế sống trên đó, cam kết không có tranh chấp với những người có quyền lợi liên quan và được Ủy ban nhân dân phường xác nhận thì được tách hồ sơ để tính bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất. Diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ là phần diện tích xây dựng nhà và công trình phục vụ đời sống theo thực tế nhưng không quá hạn mức 200m²/hộ.”*

3. Sửa đổi, bổ sung mục c và tiết c.3.2 mục c khoản 3 Điều 3:

3.1. Sửa đổi, bổ sung mục c như sau:

“c. *Về hạn mức đất ở và xác định nghĩa vụ tài chính đối với đất ở bị thu hồi (không áp dụng cho những trường hợp quy định tại tiểu tiết b.1.2.4 tiết b.1.2 điểm b.1 mục b khoản 3 Điều 3)”*

3.2. Sửa đổi, bổ sung tiết c.3.2 mục c như sau:

“c.3.2. *Nếu hiện trạng vừa có đất ở, vừa có đất nông nghiệp nằm xen kẽ trong khuôn viên đất ở của một hộ sử dụng (không thuộc diện lấn, chiếm) thì tính bồi thường, hỗ trợ:*

+ Đối với phần diện tích đất ở tính bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất ở để tính bồi thường, trừ đi 100% tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định.

+ Đối với phần diện tích đất nông nghiệp tính bồi thường, hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở liền kề.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 và bổ sung khoản 8 vào Điều 4:

4.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Hỗ trợ diện tích căn hộ chung cư đối với đất nông nghiệp bị thu hồi, đủ điều kiện được bồi thường (trừ đất lấn, chiếm và đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư; đất biên ven kênh rạch):

7.1. Đối với hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi toàn bộ, ngoài chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp theo quy định, được nhận thêm phần hỗ trợ giá chênh lệch được hưởng từ chính sách mua căn hộ chung cư tính theo số m² căn hộ chung cư được quy đổi theo tỷ lệ 4,5%, cụ thể như sau (Bảng phụ lục kèm theo Quyết định này):

7.1.1. Căn cứ vào diện tích tiêu chuẩn (số m²) căn hộ chung cư quy đổi, được hỗ trợ bằng tiền theo mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư quy định tại điểm a.6 mục a khoản 3 Điều 3 (hoặc quy định tại mục 1.3, khoản 1, Điều 2 của Quyết định này).

7.1.2. Riêng đối với hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi từ 1.000m² trở lên, có hộ khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh thì được hỗ trợ mua căn hộ chung cư có diện tích tương ứng với diện tích quy đổi theo giá tái định cư nhưng không quá 200m²/hộ, phần diện tích căn hộ chung cư chênh lệch được thanh toán bằng tiền; nếu không nhận hỗ trợ bằng căn hộ chung cư thì nhận bằng tiền theo quy định tại tiết 7.1.1 trên.

7.2. Đối với hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi một phần, ngoài chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp theo quy định, được nhận thêm phần hỗ trợ giá bằng tiền theo số m² căn hộ chung cư được quy đổi theo giá bán tái định cư tương tự như trường hợp bị thu hồi toàn bộ quy định tại mục 7.1 trên.”

4.2. Bổ sung khoản 8 vào Điều 4 như sau:

“8. Đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư tập trung (là thửa đất nằm xen kẽ trong khu dân cư), và đất vườn, ao liền kề với đất ở trong khu dân cư tập trung (là thửa đất có ít nhất một mặt tiếp giáp với đất ở trong khu dân cư) được bồi thường, hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở liền kề. Việc xác định khu dân cư tập trung phải theo từng khu vực và mốc thời gian hình thành để xác định, cụ thể:

a) Nếu khu dân cư được hình thành từ trước Luật Đất đai năm 1988 thì căn cứ theo bản đồ địa chính do cơ quan Nhà nước thực hiện điều tra, đo đạc theo chỉ đạo

thống nhất toàn quốc (theo Chỉ thị 299/TTg); trên bản đồ thể hiện là khu dân cư thời kỳ đó thì được bồi thường và hỗ trợ như sau:

- Trường hợp có giấy chứng nhận hợp pháp, có giấy tờ hợp lệ hoặc do thừa kế và có nguồn gốc không thuộc đất hợp tác xã, tập đoàn, các cơ quan Nhà nước chia cấp, điều chỉnh ruộng đất trong quá trình thực hiện các chính sách đất đai của Nhà nước trước đây thì diện tích đất để tính hỗ trợ là diện tích sử dụng thực tế nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở.

- Các trường hợp khác diện tích đất để tính hỗ trợ là diện tích sử dụng thực tế nhưng không quá 01 lần hạn mức giao đất ở.

b) Nếu khu dân cư được hình thành từ sau Luật Đất đai năm 1988, thì phải là khu dân cư đã được hình thành hợp pháp theo quy hoạch do Ủy ban nhân dân quận xác nhận dựa trên 2 tiêu chí là có tỷ lệ đất nông nghiệp không quá 30% trên tổng diện tích đất khu vực và có hệ thống đường giao thông đã được hình thành theo đúng quy hoạch thì được xem như trường hợp a nêu trên. Trường hợp khu dân cư được hình thành từ sau Luật Đất đai năm 1988 không thỏa hai tiêu chí nêu trên thì không được xem là đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư tập trung.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 6:

5.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 6:

“2. Đối với nhà, công trình xây dựng hợp pháp hoặc có giấy tờ hợp lệ, được tính bồi thường bằng 100% đơn giá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với nhà, công trình xây dựng không có giấy tờ hợp lệ:

3.1. Nhà, công trình xây dựng trên đất thuộc đối tượng đủ điều kiện được bồi thường về đất (theo quy định tại Điều 1 và điểm b.1, mục b, khoản 3, Điều 3 của Quy định này):

- Trường hợp đã xây dựng và sử dụng từ trước ngày 16 tháng 9 năm 1998 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư) và không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật được bồi thường bằng 100% đơn giá quy định tại khoản 1, Điều này. Trường hợp đã vi phạm thì xét hỗ trợ không quá 70% đơn giá.

- Trường hợp xây dựng và sử dụng từ ngày 16 tháng 9 năm 1998 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) và không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật thì xét hỗ trợ không quá 70% đơn giá quy định tại khoản 1, Điều này. Trường hợp đã vi phạm thì xét hỗ trợ không quá 30% đơn giá.

- Trường hợp xây dựng và sử dụng từ ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư) trở về sau thì không xét hỗ trợ.

- Nhà, công trình có thể tháo rời và di chuyển đến chỗ ở mới để lắp đặt lại thì chỉ bồi thường các chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và chi phí hao hụt trong quá trình tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và do Hội đồng bồi thường của dự án xem xét, giải quyết cụ thể.

3.2. Nhà, công trình xây dựng trên đất thuộc đối tượng không đủ điều kiện được bồi thường về đất (theo quy định tại Điều 2 và điểm b.2, mục b, khoản 3, Điều 3 của Quy định này) nhưng xây dựng từ trước ngày 16 tháng 9 năm 1998 (đối với Khu đô thị Thủ Thiêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư) và không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ không quá 70% đơn giá quy định tại khoản 1 Điều này. Nếu đã vi phạm và những trường hợp xây dựng từ ngày 16 tháng 9 năm 1998 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) thì được xét hỗ trợ không quá 30% đơn giá quy định tại khoản 1, Điều này. Nếu xây dựng từ ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư) trở về sau thì không xét hỗ trợ.

- Riêng đối với nhà xây dựng trên đất có nguồn gốc chiếm dụng và xây dựng từ ngày 16 tháng 9 năm 1998 (đối với Khu đô thị Thủ Thiêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư) trở về sau thì không xét hỗ trợ, phải tự di dời không điều kiện.”

5.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6:

“6. Đối với các loại nhà sàn xây dựng không hợp pháp trên sông và kênh, rạch:

a) Hội đồng bồi thường của dự án lập đơn giá cụ thể trên cơ sở vận dụng đơn giá kết cấu xây dựng nhà tương ứng quy định tại Quyết định số 5184/QĐ-UB-KT ngày 09 tháng 11 năm 1996 và số 15/2001/QĐ-UB ngày 23 tháng 02 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhân với hệ số 1,2 và xem xét, giải quyết mức hỗ trợ di dời như sau:

b) Đối với nhà xây dựng và sử dụng từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993:

b.1) Hỗ trợ không quá 70% trị giá nhà với diện tích theo hiện trạng xây dựng và đơn giá xây dựng nhà quy định tại mục a, khoản 6 này.

b.2) Hỗ trợ thêm không quá 30% trị giá đất với mức diện tích hỗ trợ theo diện tích xây dựng nhà nhưng không quá 40m²/hộ. Đơn giá đất để tính hỗ trợ áp dụng theo quy định tại mục a, khoản 2, Điều 3.

b.3) Được giải quyết bố trí 01 căn hộ chung cư theo giá tái định cư.

c) Đối với nhà xây dựng và sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 16 tháng 9 năm 1998 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các khu quy hoạch tái định cư), không xét hỗ trợ về nhà và đất, nhưng được hỗ trợ một lần tiền với mức không quá 10.000.000 đồng/hộ (Trường hợp đặc biệt hỗ trợ không quá 15.000.000 đồng/hộ). Đối với nhà xây dựng từ ngày 16 tháng 9 năm 1998 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ Thiêm) thì không xét hỗ trợ giá trị nhà và đất, nhưng được hỗ trợ một lần tiền với mức không quá 5.000.000 đồng/hộ (Trường hợp đặc biệt, hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/hộ). Các trường hợp này được giải quyết mua 01 căn hộ chung cư theo giá bảo tồn vốn hoặc cho thuê căn hộ theo giá bảo tồn vốn (khấu hao 30 năm).

d) Đối với nhà xây dựng từ ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với khu đô thị mới Thủ Thiêm) hoặc từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với các Khu quy hoạch tái định cư) trở về sau thì không xét hỗ trợ về nhà và đất, nhưng được hỗ trợ 06 tháng tiền thuê nhà theo mức hỗ trợ tiền tạm cư theo quy định để tự di chuyển, trở về nơi ở cũ.

đ) Các trường hợp đặc biệt (về thời gian chiếm ngụ, về hoàn cảnh, về mục đích xây dựng...), Hội đồng bồi thường của dự án xem xét, thống nhất giải quyết cụ thể từng trường hợp.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và bổ sung khoản 7, khoản 8, khoản 9 vào Điều 8:

6.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Các hộ gia đình và cá nhân đang sử dụng nhà ở có nguồn gốc thuộc sở hữu nhà Nhà nước (có quyết định của cơ quan, đơn vị Nhà nước có thẩm quyền cấp nhà, tạm cấp, tạm giao, hợp đồng thuê nhà) hoặc nhà do nguồn vốn ngân sách Nhà nước tạo lập, bị thu hồi thì không được tính bồi thường về nhà và đất nhưng được tính hỗ trợ theo khoản 2 dưới đây. Trường hợp có yêu cầu, người đang sử dụng nhà bị thu hồi được thuê hoặc mua một căn hộ chung cư với giá bán, giá thuê phù hợp với mức giá bồi thường, hỗ trợ nơi cũ, do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.”

6.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường hợp nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước bị thu hồi một phần đất ở, nhà ở và còn sử dụng để ở lại được thì người đang sử dụng được hỗ trợ thiệt hại đối với phần diện tích đất ở bị thu hồi như trường hợp nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước bị thu hồi toàn bộ, nếu phần diện tích bị thu hồi này có giấy tờ hợp lệ.

- Bồi thường, hỗ trợ phần giá trị xây dựng nhà bị phá dỡ: hỗ trợ bằng tiền với mức bằng 100% đơn giá xây dựng mới quy định tại các Quyết định số 5184/QĐ-UB-KT ngày 09 tháng 11 năm 1996, số 5675/QĐ-UB-KT ngày 24 tháng 10 năm 1998 và số 15/2001/QĐ-UB ngày 23 tháng 02 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu trị giá nhà để tính lệ phí trước bạ, nhân với hệ số 1,2 để chủ hộ tự xây dựng lại tương đương với kết cấu phần hiện trạng cũ bị phá dỡ, hoặc cơ quan quản lý căn nhà bị phá dỡ lập dự toán và xây dựng lại mặt tiền nhà (hoặc hông nhà, phía sau nhà...) theo kết cấu phần hiện trạng cũ bị phá dỡ.”

6.3. Bổ sung khoản 7 vào Điều 8 như sau:

“7. Cơ quan quản lý nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước giải quyết các vấn đề phát sinh, thay đổi, vi phạm trong quá trình quản lý sử dụng, thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định trước khi chuyển cho Hội đồng bồi thường của dự án xem xét để tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định.”

6.4. Bổ sung khoản 8 vào Điều 8 như sau:

“8. Hỗ trợ đối với trường hợp thuê đất do Nhà nước trực tiếp quản lý với mục đích kinh doanh nhưng dùng để ở và kinh doanh, cụ thể:

8.1. Đất được thuê là đất nông nghiệp và chuyển mục đích sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993: tính hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất bằng 40% đơn giá đất ở để tính bồi thường. Mức diện tích đất ở để tính hỗ trợ không quá 80m²/hộ, 20m² kế tiếp (nếu có) tính hỗ trợ theo mức hỗ trợ của trường hợp đất ở chiếm dụng có cùng thời điểm sử dụng, phần diện tích còn lại (nếu có) tính bồi thường chi phí san lấp (nếu có) 50.000 đồng/m².

8.2. Đất được thuê là đất nông nghiệp và chuyển mục đích sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001: tính hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất bằng 20% đơn giá đất ở để tính bồi thường. Mức diện tích đất ở để tính hỗ trợ không quá 80m²/hộ, 20m² kế tiếp (nếu có) tính hỗ trợ theo mức hỗ trợ của trường hợp đất ở chiếm dụng có cùng thời điểm sử dụng, phần diện tích còn lại (nếu có) tính bồi thường chi phí san lấp (nếu có) 50.000 đồng/m².

8.3. Vật kiến trúc được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 6.”

6.5. Bổ sung khoản 9 vào Điều 8 như sau:

“9. Đối với trường hợp thuê đất của Công ty Quản lý nhà quận 2 và Ủy ban nhân dân phường và cất nhà ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì được mua căn hộ chung cư theo giá tái định cư. Trường hợp thuê đất và cất nhà ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001 (đối với Khu đô thị mới Thủ

Thêm) hoặc trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với khu tái định cư), không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, không còn nơi ở nào khác, được giải quyết mua căn hộ chung cư theo giá không kinh doanh.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, mục c khoản 3 và bổ sung khoản 10 vào Điều 12:

7.1. Sửa đổi, bổ sung mục c khoản 3 Điều 12:

“c. Đối với các hộ kinh doanh bị thu hồi và phá dỡ một phần nhà ở, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và hộ kinh doanh không có giấy phép hoặc không có đăng ký kinh doanh nhưng có thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước thì được tính hỗ trợ không quá 50% mức hỗ trợ quy định tại mục a, khoản 3 này.

- Các trường hợp kinh doanh khác: gồm những hộ kinh doanh cá thể (buôn bán nhỏ), có nhà ở, đất ở bị thu hồi trong dự án và được Ủy ban nhân dân phường xác nhận về thực trạng kinh doanh trong khu vực thì được hỗ trợ là 200.000 đồng/hộ/tháng trong 12 tháng.”

7.2. Bổ sung khoản 10 vào Điều 12:

“10. Hộ gia đình, cá nhân thực tế có quá trình trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm được giao, được hỗ trợ ổn định đời sống 500.000 đồng cho mỗi nhân khẩu nếu không phải di chuyển chỗ ở đến nơi khác và hỗ trợ 1.000.000 đồng cho mỗi nhân khẩu có tên trong hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn (có cư ngụ thường xuyên) tại căn nhà phải di chuyển đến nơi khác.

Trường hợp bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm được hỗ trợ gấp đôi mức hỗ trợ nêu trên.

Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm về tính chính xác khi xác định đối tượng được hỗ trợ.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13:

“3. Việc xây dựng các khu tái định cư hoàn chỉnh đến đâu thì mới tổ chức di dời dân đến đó.

- Trường hợp cần thiết phải giải phóng mặt bằng ngay để thi công thì sẽ được bố trí nơi tạm cư hoàn chỉnh. Chi phí nơi tạm cư do đơn vị chủ đầu tư công trình chi trả. Trường hợp các hộ chờ bố trí tái định cư, nếu tự lo nơi tạm cư và bàn giao mặt bằng thì được hỗ trợ chi phí tạm cư trong suốt thời gian chờ bố trí nơi ở mới với mức cụ thể như sau:

+ Trước ngày 01 tháng 11 năm 2004: mức hỗ trợ chi phí tạm cư là 600.000 đồng/hộ/tháng đối với hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống. Đối với hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên thì mỗi nhân khẩu được hỗ trợ 150.000 đồng/người/tháng.

+ Từ ngày 01 tháng 11 năm 2004 trở về sau: mức hỗ trợ chi phí tạm cư là 1.000.000 đồng/hộ/tháng đối với hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống. Đối với hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên thì mỗi nhân khẩu được hỗ trợ 250.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hưởng tiền hỗ trợ tạm cư: Được áp dụng trong suốt thời gian tạm cư, kể từ khi có biên bản bàn giao mặt bằng đến khi ký nhận biên bản bàn giao căn hộ chung cư hoặc biên bản nhận nền nhà tái định cư. Đối với các hộ được bố trí tái định cư bằng nền đất sẽ được hỗ trợ thêm tiền tạm cư 06 tháng kể từ ngày ký biên bản nhận nền nhà tái định cư trong thời gian chờ xây dựng nhà hoàn chỉnh.

- Phương thức chi trả:

+ Trường hợp xác định được cụ thể thời gian bàn giao căn hộ chung cư hoặc nền nhà tái định cư thì có thể chi trả một lần cho các hộ tạm cư.

+ Trường hợp chưa xác định được cụ thể thời gian bàn giao căn hộ chung cư hoặc nền nhà tái định cư thì có thể chi trả theo định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng một lần. Tùy theo tiến độ xây dựng khu tái định cư của dự án mà Hội đồng bồi thường của dự án xem xét chi trả tiền tạm cư cho các hộ bị ảnh hưởng để giảm bớt phiền hà cho người có đất bị thu hồi.

- Ngoài ra, các trường hợp tạm cư này còn được hỗ trợ thêm chi phí di chuyển đến nơi tạm cư là 1.000.000 đồng/hộ.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 13:

“a) Việc bố trí tái định cư được áp dụng cho các trường hợp có nhà ở, đất ở bị thu hồi và phải di chuyển toàn bộ, có giấy tờ hợp lệ hoặc không có giấy tờ hợp lệ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhưng thuộc đối tượng được quy định tại điểm b.1 (gồm tiết b.1.1, tiểu tiết b.1.2.1, b.1.2.2, b.1.2.3, tiết b.1.3) và điểm b.3 mục b khoản 3 Điều 3; mục b khoản 6 Điều 6; khoản 1 và khoản 2 Điều 8; và các trường hợp khác là đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

b) Đối với những hộ có diện tích đất ở trong dự án bị thu hồi toàn bộ từ 100m² trở lên là đất ở mặt tiền đường hoặc từ 140m² trở lên là đất ở không phải là mặt tiền đường hoặc từ 500m² trở lên trong đó có ít nhất 100m² đất ở; và các trường hợp trên có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ về đất ở hoặc có nguồn gốc là đất ở đã sử dụng ổn định từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 không tranh chấp, không thuộc diện lấn chiếm, được Ủy ban nhân dân phường, xã xác nhận thì được bố trí bằng một nền đất ở hoặc tái định cư bằng căn hộ chung cư. Các trường hợp khác đủ điều kiện xem xét tái định cư thì bố trí bằng căn hộ chung cư.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a và bổ sung điểm c, điểm d vào khoản 8 Điều 13:

10.1. Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Đối với các hộ thuộc diện tái định cư có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, đất ở không đủ thanh toán giá trị căn hộ chung cư tại khu tái định cư, được Ủy ban nhân dân phường xác nhận, thì được giải quyết như sau:

a.1) Được trả chậm, trả góp phần giá trị chênh lệch về nhà ở, đất ở với thời hạn tối đa là 10 năm, các khoản nợ được tính lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn của ngân hàng Nhà nước trên số dư nợ, nhưng số tiền lần đầu nộp phải bằng tổng số tiền bồi thường hỗ trợ về nhà và đất đã nhận.

a.2) Trường hợp tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất nhỏ hơn tổng số tiền mua nền đất hoặc căn hộ chung cư phục vụ tái định cư: các hộ dân thuộc đúng đối tượng được giải quyết bố trí nền đất hoặc căn hộ chung cư phục vụ tái định cư phải trả số tiền lần đầu là toàn bộ số tiền được bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất của hộ đó, (nếu tái định cư bằng căn hộ chung cư) hoặc toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (nếu tái định cư bằng nền đất). Đối với số tiền còn lại sau khi đã trừ đi số tiền nộp lần đầu, nếu thanh toán một lần sẽ được giảm 10% trên số tiền còn lại; nếu thanh toán hết sau 01 năm sẽ được giảm 2% và các khoản nợ được tính lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn của ngân hàng Nhà nước trên số dư nợ.”

10.2. Bổ sung điểm c vào khoản 8 như sau:

“c) Đối với hộ vừa có đất ở vừa có đất nông nghiệp bị thu hồi toàn bộ thì áp dụng nguyên tắc: phần đất ở được giải quyết theo tiêu chuẩn tái định cư đất ở, phần đất nông nghiệp được giải quyết mua căn hộ chung cư theo quy định.

- Đối với hộ vừa có đất ở vừa có đất nông nghiệp bị thu hồi toàn bộ trong dự án, đủ điều kiện tái định cư bằng nền đất thì được giải quyết mua nền đất tái định cư. Phần diện tích đất nông nghiệp còn lại được giải quyết mua căn hộ chung cư theo tiêu chuẩn quy định.”

11. Bổ sung khoản 10 vào Điều 13:

“10. Tạm cư tại chỗ chờ bố trí căn hộ (hoặc nền đất ở) tái định cư: Đối với trường hợp đủ điều kiện tái định cư và có nhu cầu bố trí tái định cư bằng căn hộ chung cư hoặc nền đất ở, trong thời gian chờ bố trí được tạm cư tại chính căn hộ đã nhận tiền bồi thường (tạm sử dụng nhà ở, đất ở có thời hạn), không giải quyết chi tiền tạm cư. Các trường hợp tạm sử dụng nhà ở, đất ở có thời hạn không được xây dựng, sửa chữa, cho thuê với bất cứ hình thức nào. Giao Ủy ban nhân dân quận 2 và Ủy ban nhân dân các phường thuộc quy hoạch Khu Trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm

chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý chặt chẽ. Trong thời gian chờ nhận căn hộ chung cư hoặc nền đất ở sẽ được nhận 100% tiền bồi thường. Các hộ được tạm cư phải làm giấy cam kết (theo mẫu kèm theo Quyết định này).

- Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm xác định rõ các khu vực và thời gian không cho phép hộ dân tạm cư do nhu cầu giải tỏa mặt bằng đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật. Các hộ trong khu vực này được bố trí nơi tạm cư hoặc nhận tiền chi phí tạm cư theo quy định hiện hành.

- Các hộ chờ bố trí tái định cư, nếu tự lo nơi tạm cư và bàn giao mặt bằng thì được nhận chi phí tạm cư theo quy định. Trường hợp các hộ đủ điều kiện tái định cư đã bàn giao mặt bằng và tự lo nơi tạm cư thì được hỗ trợ chi phí tạm cư kể từ ngày ký Quyết định này.

- Hộ dân phải bàn giao mặt bằng trong thời gian không quá 01 tháng kể từ ngày ký nhận biên bản bàn giao căn hộ chung cư hoặc trong thời gian không quá 06 tháng kể từ ngày ký nhận biên bản bàn giao nền đất ở.”

12. Sửa đổi Điều 14:

“**Điều 14.** Hội đồng bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của dự án chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, kế hoạch bồi thường, giải phóng mặt bằng đến từng hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án; giải thích, hướng dẫn cụ thể việc kê khai, thu tờ khai đối với các hộ dân bị giải tỏa; đồng thời lập dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự toán để thực hiện.”

13. Sửa đổi Điều 16:

“**Điều 16.** Hội đồng bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này, kế hoạch giải phóng mặt bằng được phê duyệt. Những trường hợp khiếu nại về bồi thường hoặc có tranh chấp về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà thì giải quyết như sau:

1. Những khiếu nại phát sinh trong quá trình bồi thường tái định cư của dự án sẽ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết theo trình tự của Luật Khiếu nại, tố cáo.

2. Những tranh chấp về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà chỉ được bồi thường, hỗ trợ sau khi tranh chấp đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng quyết định có hiệu lực thi hành.

3. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tranh chấp thì người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành di chuyển, giải phóng mặt bằng và giao đất đúng kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền quy định. Số tiền bồi thường, hỗ trợ đã được xác định theo quy định sẽ được tạm gửi vào Ngân hàng Nhà nước theo chế độ tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn, do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 2 tạm đứng tên.”

Điều 3.

Các cụm từ “*đền bù*” thể hiện tại Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quy định kèm theo được thay bằng cụm từ “*bồi thường*”.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 188/2004/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 2004 và Quyết định số 143/2005/QĐ-UB ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố. Các nội dung còn lại của Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quy định kèm theo không trái với Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

2. Các quy định sửa đổi, bổ sung Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được áp dụng đối với tất cả các hộ bị ảnh hưởng thuộc khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu tái định cư của dự án.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tư pháp, Chánh Thanh tra thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố, Viện trưởng Viện Kinh tế thành phố, Trưởng Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khác, các hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**PHỤ LỤC: CÁC MỨC HỖ TRỢ BỒI THƯỜNG
ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

*(Kèm theo Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Bồi thường đất nông nghiệp bằng hỗ trợ m ² căn hộ chung cư				
DT đất nông nghiệp (m ²)	Đơn giá bồi thường	Thành tiền	Tỷ lệ và diện tích quy đổi căn hộ chung cư	
			Tỷ lệ	Diện tích
100	150.000	15.000.000	4,5%	4,5
200	150.000	30.000.000	4,5%	9
300	150.000	45.000.000	4,5%	13,5
400	150.000	60.000.000	4,5%	18
500	150.000	75.000.000	4,5%	22,5
1.000	150.000	150.000.000	4,5%	45
2.000	150.000	300.000.000	4,5%	90
3.000	150.000	450.000.000	4,5%	135
4.000	150.000	600.000.000	4,5%	180
5.000	150.000	750.000.000	4,5%	225
6.000	150.000	900.000.000	4,5%	270
7.000	150.000	1.050.000.000	4,5%	315
8.000	150.000	1.200.000.000	4,5%	360
9.000	150.000	1.350.000.000	4,5%	405
10.000	150.000	1.500.000.000	4,5%	50
11.000	150.000	1.650.000.000	4,5%	495
12.000	150.000	1.800.000.000	4,5%	540
13.000	150.000	1.950.000.000	4,5%	585
14.000	150.000	2.100.000.000	4,5%	630
15.000	150.000	2.250.000.000	4,5%	675

16.000	150.000	2.400.000.000	4,5%	720
17.000	150.000	2.550.000.000	4,5%	765
18.000	150.000	2.700.000.000	4,5%	810
19.000	150.000	2.850.000.000	4,5%	855
20.000	150.000	3.000.000.000	4,5%	900
21.000	150.000	3.150.000.000	4,5%	945
22.000	150.000	3.300.000.000	4,5%	990
23.000	150.000	3.450.000.000	4,5%	1.035
24.000	150.000	3.600.000.000	4,5%	1.080
25.000	150.000	3.750.000.000	4,5%	1.125
26.000	150.000	3.900.000.000	4,5%	1.170
27.000	150.000	4.050.000.000	4,5%	1.215
28.000	150.000	4.200.000.000	4,5%	1.260
29.000	150.000	4.350.000.000	4,5%	1.305
30.000	150.000	4.500.000.000	4,5%	1.350
Trên 30.000	150.000		4,5%	1.350

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CAM KẾT**

V/v tạm cư tại chỗ trong thời gian chờ bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện di dời giải tỏa trong dự án Khu Đô thị mới Thủ Thiêm

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân quận 2;
- Ủy ban nhân dân phường...

Tôi tên¹: Sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do:

cấp ngày tháng năm

Thường trú/tạm trú:

Số điện thoại liên lạc:

Và vợ (chồng) tên: Sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do:

cấp ngày tháng năm

Thường trú/tạm trú:

Số điện thoại liên lạc:

Trong thời gian được tạm cư tại chỗ chờ bố trí tái định cư tại địa chỉ:

.....

chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đúng các nội dung sau:

1. Bảo quản, giữ gìn và không để xảy ra tình trạng lấn, chiếm nhà, đất đối với phần diện tích nhà, đất được giải quyết tạm cư.

2. Không chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, thừa kế, ủy quyền sử dụng nhà, đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích nhà, đất được tạm cư dưới bất kỳ hình thức nào.

¹Đối với hộ gia đình thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND và ngày, nơi cấp giấy CMND của chủ hộ gia đình; trường hợp hai vợ chồng cùng tạm cư tại chỗ thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND và ngày, nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng

3. Không xây dựng, sửa chữa đối với phần diện tích nhà, đất được tạm cư, khi chưa có sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Chấp hành đúng yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc di dời tài sản và bàn giao lại toàn bộ diện tích đất được tạm cư cho Nhà nước trong thời gian 01 tháng kể từ khi nhận được quyết định bố trí căn hộ chung cư hoặc 06 tháng kể từ khi nhận được quyết định bố trí nền đất tại nơi tái định cư.

5. Chịu toàn bộ chi phí cưỡng chế di dời trong trường hợp không di dời tài sản hoặc không bàn giao lại toàn bộ diện tích đất được bố trí tạm cư trong thời gian đã cam kết tại điểm 4 Bản cam kết này.

6. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của chính quyền địa phương nơi tạm cư.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện theo đúng các nội dung trên, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)²**

Quận 2, ngày ... tháng ... năm ...

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ và tên)

²Nội dung xác nhận thuộc đối tượng được tạm cư tại chỗ và đúng chữ ký của người cam kết.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 126/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh, bổ sung thực hiện một số chế độ, chính sách đối với
người sau cai nghiện ma túy tại các cơ sở chữa bệnh thuộc
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng
Thanh niên xung phong thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2006/NĐ-HĐ ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 7 về thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy tại cơ sở chữa bệnh của thành phố;

Căn cứ Quyết định số 45/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ - công chức, người lao động làm việc tại các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh và người sau cai nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tại Tờ trình số 4939/LĐTBXH-LĐ ngày 16 tháng 8 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy quy định tại Điều 2 Quyết định số 45/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau: Người sau cai nghiện ma túy tham gia lao động sản xuất (không phân biệt mức thu nhập) được hỗ trợ 50% mức chi tiền ăn, 100% mức chi tiền thuốc điều trị bệnh thông thường như học viên cai nghiện, trong thời gian quản lý tập trung tại cơ sở chữa bệnh theo quy định.

Điều 2. Điều chỉnh thời gian thực hiện chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy theo quy định tại Quyết định số 45/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm

2005 của Ủy ban nhân dân thành phố: thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính và Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3862/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh lộ giới đường Đông Nai, phường 15, quận 10

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 4963/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt lộ giới các tuyến đường thành phố Hồ Chí Minh (đợt 2);

Xét đề nghị của Sở Giao thông - Công chính (Công văn số 2776/SGTCC-GT ngày 13 tháng 12 năm 2005) và của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Công văn số 2121/SQHKT-QHC&HT ngày 26 tháng 7 năm 2006),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh lộ giới đoạn đường Đông Nai (phường 15 quận 10) có lý trình từ đường Tô Hiến Thành đến đường Tam Đảo là 29m; bao gồm mặt đường rộng 15m, vỉa hè bên trái 4,75m, vỉa hè bên phải (có cống hộp) 9,25m.

Lộ giới đoạn đường Đông Nai có lý trình từ đường Tam Đảo đến đường Bắc Hải được giữ nguyên là 20m, đã được ban hành tại Quyết định số 4963/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông - Công chính để tổ chức hướng dẫn thực hiện lộ giới mới của đoạn đường Đông Nai được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 40/2006/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010;

Thực hiện Công văn số 2327/BNV-ĐT ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Bộ Nội vụ về xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 369/TTr-SNV ngày 05 tháng 7 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệu trưởng Trường Cán bộ thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2006 - 2010**

(Kèm theo Quyết định số 127/2006/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Thực hiện Quyết định số 40/2006/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010;

Theo văn bản số 2327/BNV-ĐT ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Bộ Nội vụ về xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của thành phố giai đoạn 2006 - 2010 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:

1. Mục tiêu chung:

Trang bị, nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho đội ngũ công chức hành chính và cán bộ, công chức cấp phường - xã - thị trấn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất tốt và đủ năng lực thi hành công vụ, tận tụy phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và tiến độ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng công chức hành chính và cán bộ, công chức cơ sở phường - xã - thị trấn:

Trong giai đoạn 2006 - 2010, công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức hành chính và cán bộ, công chức phường - xã - thị trấn hướng đến đạt được những mục tiêu cụ thể như sau:

a) Đối với công chức hành chính:

- Đảm bảo trang bị những kiến thức quy định theo tiêu chuẩn cho công chức lãnh đạo quản lý, công chức ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp.

- Phần đầu đến năm 2010, 100% công chức hành chính được trang bị kỹ năng

nghịệp vụ theo yêu cầu công vụ và có khả năng hoàn thành có chất lượng nhiệm vụ được giao; trang bị kiến thức về văn hóa công sở; trách nhiệm và đạo đức công vụ cho công chức các ngạch.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo quản lý đương chức; đảm bảo đến năm 2010, 100% công chức lãnh đạo cấp sở - ngành, quận - huyện được trang bị kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kỹ năng phối hợp xử lý các vấn đề có tính chất liên ngành.

- Tiến hành quy hoạch và tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên gia đầu ngành về quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

b) Đối với cán bộ, công chức phường - xã - thị trấn:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trang bị trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý Nhà nước và trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ chuyên trách.

- Đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

- Phần đầu đến năm 2010, 100% công chức phường - xã - thị trấn được đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó số công chức có trình độ trung cấp trở lên là 95%.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ không chuyên trách ở phường - xã - thị trấn, khu phố, tổ dân phố, ấp, tổ nhân dân.

3. Đối tượng:

- Công chức hành chính đang làm việc tại các sở, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Cán bộ, công chức phường - xã - thị trấn.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bao gồm: cấp thành phố, quận - huyện và phường - xã - thị trấn.

II. CÁC NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC:

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước:

a) Đối với công chức hành chính:

- Thực hiện việc đào tạo tiền công vụ cho những người trúng tuyển công chức, bồi dưỡng kiến thức về quản lý Nhà nước, kỹ năng hoạt động công vụ và đạo đức công vụ trước khi bổ nhiệm chính thức.

- Phần đầu đến hết năm 2010, 100% số công chức hành chính và cán bộ, công chức cơ sở đạt tiêu chuẩn ngạch và về kiến thức quản lý Nhà nước, lý luận chính trị, ngoại ngữ, vi tính.

- Bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho 100% cán bộ lãnh đạo từ trưởng, phó trưởng phòng trở lên của các sở - ngành, quận - huyện theo chương trình dành cho cán bộ lãnh đạo các cấp.

- Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý trước khi đề bạt, bổ nhiệm cho cán bộ lãnh đạo cấp sở - ngành, quận - huyện.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn để hình thành đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp về các lĩnh vực quản lý Nhà nước, có trình độ, năng lực tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách lớn, các chiến lược về kinh tế - xã hội của ngành và thành phố.

b) Đối với cán bộ, công chức phường - xã - thị trấn:

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng các đoàn thể...

- Phần đầu đến hết năm 2010, 100% cán bộ chủ chốt ở phường - xã - thị trấn có trình độ trung cấp chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị trở lên. 95% cán bộ, công chức phường - xã - thị trấn có trình độ trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên.

- Đào tạo, bồi dưỡng trang bị kiến thức và kỹ năng tin học, ngoại ngữ cho cán bộ chuyên trách cấp phường - xã - thị trấn; ưu tiên đối tượng là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và công chức cấp phường - xã - thị trấn.

c) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

Tập trung bồi dưỡng về kiến thức quản lý Nhà nước và vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2009 - 2014 theo chương trình chung của Trung ương, kết hợp với đặc thù hoạt động tại địa phương của đại biểu từng cấp khác nhau.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài:

a) Thực hiện chương trình đào tạo 500 Tiến sĩ, Thạc sĩ cho cán bộ, công chức trẻ, có triển vọng và năng lực thực tiễn theo các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của thành phố ở các nước: Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Úc, NewZealand, Hà Lan, Học viện Châu Á... trong đó tập trung vào các lĩnh vực như công nghệ thông

tin, vật liệu mới, xây dựng, quy hoạch đô thị, môi trường, quản lý Nhà nước, quản trị kinh doanh, thị trường tài chính, chứng khoán...

b) Thực hiện chương trình bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ chủ chốt diện Thành ủy quản lý hiện đang công tác ở các sở - ngành, quận - huyện và cán bộ quy hoạch, cán bộ nguồn của cơ quan, đơn vị có nhu cầu giao tiếp tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn.

c) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các chương trình được tài trợ học bổng của các nước như: chương trình FFI - Pháp, chương trình học bổng Chevening - Anh, chương trình học bổng Quỹ Ford - Mỹ, chương trình ITEC - Ấn Độ, chương trình SIDA - Thụy Điển...

III. KINH PHÍ:

Kinh phí để thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của thành phố giai đoạn 2006 - 2010 từ nguồn ngân sách của thành phố, các dự án viện trợ của nước ngoài, nguồn đóng góp của các tổ chức cử cán bộ, công chức đi học và bản thân cán bộ, công chức.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Các sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010 cụ thể của đơn vị, địa phương mình và tổ chức thực hiện;

- Chọn, cử cán bộ, công chức của đơn vị tham dự đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, chức danh như thông báo chiêu sinh của Sở Nội vụ;

- Hàng năm, từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 12, các cơ quan đơn vị có trách nhiệm tổng hợp tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị mình gửi báo cáo cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trường Cán bộ thành phố, các trường thuộc thành phố, các thành viên Ban chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; đồng thời liên hệ chặt chẽ với Học viện Hành chính Quốc gia và các trường Trung ương đóng tại thành phố để phối hợp công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của thành phố.

- Phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia và các cơ quan có liên quan nghiên cứu xây dựng thống nhất chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch và các chức danh chuyên môn;

- Phối hợp với Trường Cán bộ xây dựng kế hoạch mở lớp, phát huy mọi nguồn lực triển khai thực hiện một cách có hiệu quả và chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010 của thành phố theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, giáo trình bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cho hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thành phố. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức và năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận - huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện tổ chức sơ kết đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm cân đối, cấp kinh phí đầy đủ và kịp thời đảm bảo cho việc thực hiện các nội dung của kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của thành phố giai đoạn 2006 - 2010. Xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo quy định. Hướng dẫn chế độ chi tiêu và quản lý sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cho phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về Quy định chính sách, chế độ đối với Đội viên tham gia công tác bảo vệ trật tự an toàn du lịch trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung chức năng tham gia công tác bảo vệ trật tự an toàn du lịch trên địa bàn thành phố đối với Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố;

Căn cứ Văn bản số 72/KTrVB ngày 21 tháng 4 năm 2006 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Công văn số 490/CV-SDL ngày 27 tháng 7 năm 2006; Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại Công văn số 2257/STP-KTrVB ngày 07 tháng 7 năm 2006 và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 481/Tr-SNV ngày 15 tháng 8 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách, chế độ đối với Đội viên tham gia công tác bảo vệ trật tự an toàn du lịch trên địa bàn thành phố thuộc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 251/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, Giám đốc Sở Du lịch thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc các sở - ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thành phố có liên quan, Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố và Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chính sách, chế độ đối với Đội viên tham gia công tác
bảo vệ trật tự an toàn du lịch trên địa bàn thành phố**
*(Kèm theo Quyết định số 128/2006/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và niên hạn

1. Đội viên bảo vệ du lịch (gọi tắt là Đội viên) là những thành viên tự nguyện công tác tại đơn vị Thanh niên Xung phong, tham gia công tác bảo vệ khách du lịch trên địa bàn thành phố; trong đó ưu tiên cho Thanh niên Xung phong mãn niên hạn và bộ đội xuất ngũ.

2. Niên hạn của Đội viên được xác định bằng hợp đồng lao động được ký kết với Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong.

Điều 2. Tiêu chuẩn tuyển chọn

Lực lượng Thanh niên Xung phong thống nhất với Sở Du lịch thành phố ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể về tuyển dụng đội viên bảo vệ du lịch.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đội viên

1. Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, giúp đỡ khách du lịch trình báo các vụ việc xảy ra liên quan đến tài sản, tính mạng của du khách, cung cấp những thông tin cần thiết khi có yêu cầu của khách du lịch.

- Tuần tra, bảo vệ khách du lịch tại những tuyến đường, điểm tham quan theo kế hoạch thống nhất giữa các sở - ngành của thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Phát hiện, ngăn chặn những người có các hành vi: đeo bám, quấy nhiễu, móc túi, cướp giật, hành hung khách du lịch và các hành vi phạm pháp quả tang khác có

tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn của khách du lịch.

- Phối hợp với chính quyền và công an địa phương để xử lý các hành vi xâm phạm đến sự an toàn của khách du lịch trên địa bàn được phân công bảo vệ.

- Sẵn sàng tham gia các nhiệm vụ đột xuất có liên quan đến công tác bảo vệ du khách theo yêu cầu của thành phố.

- Tích cực học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa, quân sự để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, kiên quyết đấu tranh với mọi hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố và nội quy tổ chức kỷ luật, điều lệnh đội ngũ của đơn vị.

2. Quyền hạn:

- Được quyền ngăn chặn các đối tượng đi theo khách du lịch để chèo kéo bán hàng và tạm giữ các đối tượng có hành vi phạm pháp quả tang như: Hành hung, cướp giật, móc túi, v.v... kịp thời thông báo, giữ hiện trường và bàn giao cho lực lượng công an địa phương nơi xảy ra tiếp nhận, xử lý.

- Được trang bị và sử dụng các công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật trong khi thi hành công vụ; được trang bị phương tiện tuần tra và thông tin liên lạc phục vụ công tác bảo vệ an toàn khách du lịch.

- Được yêu cầu các cơ quan chức năng phối hợp, hỗ trợ khi gặp khó khăn trong khi thi hành nhiệm vụ.

- Được quyền đề xuất các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi: Cướp giật, móc túi, ăn xin, đeo bám, chèo kéo khách du lịch.

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI VIÊN

Điều 4. Chế độ trang cấp ban đầu

Đội viên tham gia công tác bảo vệ du lịch, được hưởng chế độ trang cấp do Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định (thông qua Sở Tài chính thành phố).

Điều 5. Chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp

Đội viên trong thời gian tham gia công tác bảo vệ du lịch, được hưởng chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng cụ thể như sau:

1. Chế độ tiền lương:

Thực hiện theo chế độ khoán lương là 1.500.000 đồng/người/tháng. Mức lương làm cơ sở nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là mức lương theo ngạch bậc hoặc lương theo cấp bậc, chức vụ cộng với các loại phụ cấp (đối với Đội viên trực tiếp áp dụng mức lương bậc 1, nhóm 2 bảng lương B.13 nhân viên bảo vệ giữ trật tự tại các điểm sinh hoạt văn hóa công cộng bằng hệ số 1,65 x mức lương tối thiểu).

2. Chế độ khen thưởng:

Được áp dụng theo chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động biệt phái công tác để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ du lịch được hưởng chế độ tiền lương theo Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; đồng thời được hưởng các chế độ khác (ngoài tiền lương) như đối với Đội viên của Quy định này.

Khi kết thúc hoạt động theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố có trách nhiệm sắp xếp, điều động, bố trí công việc đối với các đối tượng này.

Chương III

PHƯƠNG THỨC DỰ TOÁN CẤP PHÁT VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 7. Công tác lập dự toán và chi ngân sách

1. Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong được cấp kinh phí để hoạt động và trang bị phương tiện phục vụ cho yêu cầu công tác. Nguồn kinh phí cấp cho Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong và Đội viên tham gia công tác bảo vệ du lịch do Ủy ban nhân dân thành phố duyệt cấp từ nguồn ngân sách của thành phố.

2. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu công tác thực tế và yêu cầu về số lượng nhân sự cần thiết để tham gia công tác bảo vệ khách du lịch, Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm trình Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố xem xét đề nghị Sở Tài chính thành phố thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 8. Phương thức cấp phát

Trên cơ sở kế hoạch phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm, Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong có trách nhiệm lập dự toán chi thông qua Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố và Giám đốc Sở Tài chính thành phố để lập thủ tục cấp phát kinh phí theo quy định.

Điều 9. Quyết toán kinh phí

Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong có trách nhiệm thực hiện quyết toán các khoản chi từ nguồn ngân sách cấp theo quy định, thông qua Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong để quyết toán chung như thực hiện đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố.

Điều 10. Sổ sách và hạch toán kế toán

Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong lập sổ sách và hạch toán kế toán theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Xử lý tài sản khi kết thúc nhiệm vụ

Khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về kết thúc nhiệm vụ tham gia bảo vệ du lịch, Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong có trách nhiệm quyết toán kinh phí hoạt động và đề xuất việc xử lý các tài sản đã được trang bị phục vụ cho yêu cầu của công tác, thông qua Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố và Giám đốc Sở Tài chính thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố phối hợp với Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố hướng dẫn thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách và kinh phí hoạt động đối với các Đội viên tham gia công tác bảo vệ du lịch đã được nêu tại Quy định này.

2. Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong, Giám đốc Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định và thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về những vấn đề phát sinh cần thiết theo quy định.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan chức năng nêu trên, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2006/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 23 tháng 8 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ
Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2004/TTLT-BTNMT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và phát triển quỹ đất;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 (Công văn số 658/CV-TN&MT ngày 19 tháng 7 năm 2006) và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 như sau:

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 là cơ quan dịch vụ công, có chức năng tổ chức thực hiện đăng ký sử dụng đất và biến động về sử dụng đất, quản lý hồ sơ địa chính và giúp Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 trong việc thực hiện thủ tục hành chính về quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 38/2004/TTLT-BTNMT-BNV

ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và phát triển quỹ đất;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 24 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động
Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 (Công văn số 658/CV-TN&MT ngày 19 tháng 7 năm 2006) và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 (kèm theo Quyết định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 62/2005/QĐ-UB ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUẬN 8
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8)

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 là cơ quan dịch vụ công thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, do Ủy ban nhân dân quận 8 quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký nhà đất thành phố.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 có chức năng:

1. Tổ chức thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất, chỉnh lý thống nhất biến động về sử dụng đất, quản lý hồ sơ địa chính, giúp Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 thực hiện thủ tục hành chính về quản lý, sử dụng đất đai theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện đăng ký quyền sở hữu nhà ở, công trình kiến trúc khi thế chấp, bảo lãnh để vay vốn, góp vốn hoặc khi có một trong những thay đổi về kiến trúc, diện tích sử dụng, tên chủ sở hữu.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Giúp Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối thực hiện các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn quận 8 đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở.

2. Đăng ký sử dụng đất và chỉnh lý biến động về sử dụng đất theo quy định của pháp luật khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua nhà gắn liền với quyền sử dụng đất ở, cộng đồng dân cư.

3. Lưu trữ, quản lý và chỉnh lý toàn bộ bản sao hồ sơ địa chính đối với tất cả các thửa đất thuộc phạm vi địa giới hành chính quận 8 theo trích sao hồ sơ địa chính gốc đã chỉnh lý do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố gửi tới; hướng dẫn và kiểm tra việc lưu trữ, quản lý và chỉnh lý toàn bộ bản sao hồ sơ địa chính của Ủy ban nhân dân 16 phường.

4. Cung cấp số liệu địa chính cho cơ quan có chức năng xác định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai đối với người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở, cộng đồng dân cư.

5. Lưu trữ quản lý bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác hình thành trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

6. Thực hiện trích đo địa chính thửa đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp quận và cấp phường.

7. Cung cấp bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và các thông tin khác về đất đai phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước và nhu cầu của nhân dân.

8. Thực hiện việc thu phí, lệ phí trong quản lý sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật; thực hiện các dịch vụ có thu về cung cấp thông tin đất đai, trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính;

9. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

10. Quản lý viên chức, người lao động và tài chính, tài sản thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn

1. Yêu cầu các đơn vị thuộc quận 8, cán bộ địa chính - xây dựng của phường cung cấp tài liệu phục vụ cho công tác đăng ký biến động nhà, công tác đăng ký quyền sử dụng đất, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định hiện hành.

2. Được đảm bảo các điều kiện về tài chính, tài sản, nhân sự và phương tiện làm việc để thực hiện tốt nhiệm vụ. Được trực tiếp tổ chức hoặc hợp đồng liên kết với các

đơn vị có chức năng thực hiện các công việc thuộc hoạt động nghiệp vụ của mình theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Chương II **TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 có 01 Giám đốc (có thể là Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường kiêm nhiệm) và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 về toàn bộ kết quả và hiệu quả hoạt động của Văn phòng.

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những phần việc đã được phân công. Giám đốc và Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trưởng Phòng Nội vụ quận, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Tài Nguyên và Môi trường ban hành.

2. Bộ máy giúp việc của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 được tổ chức thành các Tổ nghiệp vụ và có nhiệm vụ như sau:

a) Tổ Hành chính - Tổng hợp: phụ trách nhiệm vụ hành chính quản trị, kế toán tài chính, tổ chức, lao động tiền lương, kế hoạch, tổng hợp.

b) Tổ Đăng ký: thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận hồ sơ, thụ lý giải quyết theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận gồm: các trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở, công trình kiến trúc khi có một trong những thay đổi về kiến trúc, diện tích sử dụng, tên chủ sở hữu hoặc khi cho thuê, thế chấp bảo lãnh để vay vốn, góp vốn.

- Cung cấp số liệu địa chính cho cơ quan thuế để xác định mức thu các loại thuế có liên quan đến đất đai.

- Tiếp nhận hồ sơ, thụ lý trình Phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định tại khoản 2 và 4 Điều 57 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

c) Tổ Lưu trữ và Công nghệ thông tin: thực hiện các nhiệm vụ:

- Lưu trữ, quản lý và chỉnh lý hồ sơ địa chính bản sao theo phân cấp.

- Xây dựng và quản lý hệ thống mạng máy tính của Văn phòng.
- Tổ chức bảo quản an toàn và xác định chế độ sử dụng tài liệu; thực hiện các dịch vụ khai thác tư liệu địa chính, nhà đất cho tổ chức và cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dịch vụ trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất, trích sao hồ sơ địa chính cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.
- Tiếp nhận hồ sơ chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết gồm hồ sơ xin giao đất, xin thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất (trong trường hợp phải xin phép), chuyển đổi quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (trong trường hợp có tách thửa, nhập thửa) và góp vốn (nếu hình thành pháp nhân mới).
- Tiếp nhận hồ sơ và thụ lý chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân quận 8 giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Nhân viên Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận sau khi được tuyển dụng và bổ nhiệm vào chức danh chuyên môn phải đăng ký chữ ký, khi được giao thực hiện công việc của thủ tục đăng ký phải ký tên vào văn bản ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đó.

4. Việc sáp nhập, bổ sung, thay đổi các Tổ nghiệp vụ do Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quyết định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8.

Ngoài biên chế khung được giao hàng năm, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất được quyền ký hợp đồng lao động thời vụ theo quy định để giải quyết những công việc cấp bách, đột xuất ngoài kế hoạch năm của đơn vị. Được tuyển dụng thêm lao động hợp đồng có thời hạn và trả lương từ nguồn thu của Văn phòng.

Việc quản lý và sử dụng biên chế của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất được thực hiện theo Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Chương III

BẢO QUẢN VÀ TỔ CHỨC SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ ĐỊA CHÍNH - NHÀ ĐẤT

Điều 6. Bảo quản tài liệu

1. Tài liệu lưu trữ địa chính - nhà đất phải được quản lý theo một quy trình thống

nhất, sắp xếp theo các phong và đơn vị bảo quản, thống nhất về kích cỡ, chất liệu, mẫu mã, màu sắc, nhãn mác của từng chủng loại hồ sơ trong hệ thống thông tin lưu trữ tư liệu địa chính cả nước.

2. Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố để quy định cụ thể nhằm bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo quản và các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, an toàn bí mật.

3. Việc hủy bỏ các tài liệu địa chính - nhà đất hết giá trị do Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận đề nghị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 sẽ đề nghị thành lập hội đồng hủy tài liệu để tổ chức thực hiện theo đúng trình tự thủ tục do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

Điều 7. Tổ chức sử dụng tài liệu

1. Sau khi tiến hành xử lý nghiệp vụ đối với các tài liệu lưu trữ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 phải lập thẻ chuyên đề, các công cụ tra cứu để phục vụ khai thác có hiệu quả.

2. Đối với các thông tin tư liệu địa chính - nhà đất có quy định khi cung cấp cho các đối tượng sử dụng chỉ được cấp bản sao, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 thực hiện chứng thực bản sao này.

3. Chỉ giải quyết cho mượn mang hồ sơ ra khỏi kho lưu trữ khi có văn bản của cơ quan yêu cầu trong các trường hợp sau:

- Các cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án cần mượn hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc điều tra, tố tụng.
- Các trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra.
- Thụ lý hồ sơ giải quyết cấp lần đầu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ.

Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản khác (nếu có) cho ngân sách Nhà nước, nếu cân đối tài

chính chênh lệch thu lớn hơn chi thì được phép trích lại các quỹ dự phòng ổn định thu nhập, quỹ khen thưởng và phúc lợi, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 đảm bảo việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê, quyết toán, kiểm tra và công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Việc lập dự toán, thanh quyết toán hàng năm thực hiện theo sự hướng dẫn của Sở Tài chính thành phố và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với người sử dụng đất

Khi người sử dụng đất nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 phải có trách nhiệm xem xét và tiếp nhận những hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và thuộc thẩm quyền giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hoàn trả cho đương sự và thông báo rõ lý do.

Người sử dụng đất được cung cấp dịch vụ thì phải trả chi phí theo quy định. Mức thu được thực hiện theo Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2002 của Bộ Tài chính về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu và Thông tư liên tịch số 33/2002/TTLT/BTC-BTP của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính, Thông tư số 93/2002/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí địa chính.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, công chức Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8

Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 có trách nhiệm trau dồi nghiệp vụ chuyên môn, rèn luyện đạo đức, phối hợp, hỗ trợ và giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 xây dựng nội quy làm việc của đơn vị và các bộ phận nghiệp vụ; thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra công tác của cán bộ, công chức và nhân viên để thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 11. Đối với Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký nhà đất thành phố và cán bộ địa chính phường:

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 chịu sự quản lý, chỉ đạo của Phòng Tài nguyên và Môi trường, chịu sự kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký nhà đất thành phố, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ về đăng ký đất đai, quản lý hồ sơ địa chính đảm bảo phục vụ yêu cầu quản lý đất đai của quận 8.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra đối với cán bộ, công chức địa chính phường trong việc quản lý, chỉnh lý bản sao hồ sơ địa chính.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này và cụ thể hóa thành quy trình làm việc, phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức và nhân viên trong đơn vị.

Khi có yêu cầu sửa đổi, bổ sung Quy chế này, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 trình Ủy ban nhân dân quận 8 xem xét quyết định sau khi có sự trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ quận 8./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 31 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận 8
6 tháng cuối năm 2006**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 8 - khóa IX - kỳ họp lần thứ 7;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8 về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận 8 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận 8 - 6 tháng cuối năm 2006”.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nội dung Kế hoạch này, xây dựng chương trình hành động cụ thể, nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND ngày 29/8/2006 và có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng các phòng, ban, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI QUẬN 8
6 THÁNG CUỐI NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2006/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thu chi ngân sách, huy động sức dân tiếp tục đạt và vượt kế hoạch. Các biện pháp chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội đã từng bước phát huy hiệu quả. Ủy ban nhân dân quận 8 tập trung thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền nhằm tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 8, khóa IX, kỳ họp lần thứ 7, Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận 6 tháng cuối năm 2006 cần tiếp tục phát huy thành quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2006; tổ chức thực hiện có hiệu quả “Năm cải cách hành chính” tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2006; giải quyết kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền; cụ thể như sau:

I. Về kinh tế: Trưởng Phòng Kinh tế quận 8 làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các phòng ban chức năng thực hiện tốt kế hoạch phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch về giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu thương mại - dịch vụ.

1. Tiếp tục củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tạo điều kiện hướng dẫn hoàn thành thủ tục, sớm đưa thêm 02 Quỹ tín dụng nhân dân đi vào hoạt động.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá 03 năm thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch phát triển mạng lưới chợ - trung tâm thương mại - siêu thị đến năm 2010; qua đó đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch phù hợp tình hình thực tế trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý chợ. Tiếp tục triển khai thực hiện phương án bồi thường thiệt hại hỗ trợ di dời các hộ kinh doanh tại chợ Bình Đăng, nhằm thực hiện

dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Bình Đăng tại phường 6, quận 8.

3. Cơ bản hoàn thành kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường năm 2006.

4. Tổ chức kiểm tra công tác phòng chống dịch cúm gia cầm (H5N1) và đại dịch cúm ở người, dịch bệnh lở mồm, long móng, chủ động bằng mọi biện pháp ngăn chặn không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện ngày “Chủ nhật xanh”, tổ chức tổng vệ sinh nhằm làm sạch môi trường và phòng chống dịch bệnh.

5. Tổ chức thực hành diễn tập phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn lần thứ nhất năm 2006.

Giao đồng chí **Võ Thị Hiền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8** chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

II. Về tài chính ngân sách: Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 và Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận 8 làm đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ chỉ tiêu thu ngân sách năm 2006 và tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2006, xây dựng kế hoạch điều hành công tác thu ngân sách 6 tháng cuối năm, đảm bảo thu kịp thời vào ngân sách các khoản thu thuế, phí, lệ phí, các khoản thu liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, tham mưu điều hành ngân sách theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi). Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi đầu tư, chi thường xuyên và quản lý tài sản công. Đảm bảo cân đối ngân sách 6 tháng cuối năm 2006.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007. Hoàn chỉnh dự toán ngân sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quận năm 2007 đạt chất lượng, sát thực tế với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của quận 8.

4. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán và công khai tài chính theo quy định.

5. Điều chỉnh phương án tổng thể về xử lý, sắp xếp nhà thuộc sở hữu Nhà nước của quận theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện rà soát giải quyết các trường hợp nhà công sản chuyển công năng sang nhà ở.

6. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, biên chế đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định mới.

Giao đồng chí **Nguyễn Đô Lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8** chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

III. Về đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, tài nguyên và môi trường: Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư xây dựng quận 8 làm đầu mối cùng Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8, Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích quận 8 và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

1. Đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Tiếp tục thực hiện các chương trình và công trình trọng điểm của thành phố và quận, tập trung cho các công trình đang thực hiện để hoàn thành trong năm 2006. Đẩy nhanh và thực hiện có kết quả các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách; chỉ đạo đẩy mạnh công tác hoàn chỉnh, lập thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình khởi công mới, chuẩn bị đầu tư năm 2007. Đơn đốc, theo dõi, chỉ đạo hoàn thành công trình trọng điểm như trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Hội trường Văn hóa quận 8, khởi công xây dựng Nhà Văn hóa phường 3, trụ sở Ủy ban nhân dân các phường đã có mặt bằng trống như phường 2, 4, 9, 10, 15, Nhà Hộ sinh quận.

b) Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, cập nhật, lập mới quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 các khu dân cư trên địa bàn quận. Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng cơ sở nhằm phục vụ công tác quản lý duy tu nâng cấp hạ tầng cơ sở trên địa bàn. Quy hoạch mạng lưới văn hóa, y tế, thể dục thể thao.

c) Hoàn chỉnh 03 dự án tái định cư của quận.

d) Tăng cường công tác giám sát, chú trọng trong việc lựa chọn các đơn vị tư vấn có năng lực trong khâu lập dự án, thiết kế, thi công, kiểm tra giám sát, đánh giá đầu tư các công trình sử dụng vốn ngân sách nhằm đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, kịp thời chấn chỉnh khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả. Tập trung công tác giải ngân đến cuối năm đạt trên 80% vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

e) **Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 8** tiếp tục tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư dự án Cải thiện môi trường nước, dự án cầu và đường Nguyễn Văn Cừ, dự án Trung tâm

Thương mại Bình Điền (giai đoạn 2) và các dự án đầu tư khác đang triển khai thực hiện trên địa bàn quận. Tiếp tục giải quyết khó khăn và đẩy nhanh tiến độ bồi thường, xây dựng phương án, kế hoạch đầu tư xây dựng các khu nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn. Tổ chức bốc thăm, bàn giao nền tái định cư cho các hộ dân.

2. Quản lý đô thị: Trưởng Phòng Quản lý đô thị làm đầu mối phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận:

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra giám sát chất lượng công trình của các chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn quận 8 theo quy định của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

b) Phối hợp Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá công tác đầu tư.

c) Chủ trì phối hợp Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty Công trình giao thông quận 8, Công ty Dịch vụ công ích quận 8 tổ chức khảo sát, lập kế hoạch, kỹ thuật, vốn để duy tu, nâng cấp vỉa hè, cải tạo hệ thống thoát nước trên các trục đường giao thông của quận theo phân cấp của thành phố.

d) **Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8** làm đầu mối cùng Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8 và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch sử dụng và phương án tạo quỹ đất công thông qua đấu giá để tạo vốn ngân sách cho quận đầu tư xây dựng những công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện hoàn thành công tác lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất năm 2006 đến 2010 và định hướng đến năm 2020 của quận và 16 phường.

- Tiếp tục triển khai công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ.

- Tập trung kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư và có biện pháp kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai hoặc không khả thi.

- Thực hiện quy trình tổ chức vận động nhân dân tham gia hiến đất để thực hiện các công trình công cộng, trước mắt, tập trung vận động nhân dân hiến đất để nâng cấp, mở rộng hẻm trên địa bàn.

e) **Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8** tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và kiên quyết xử lý những trường hợp xây dựng không phép, trái phép trên địa bàn. Tập trung rà soát và tổ chức thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị và các lĩnh vực khác do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền ban hành (tập trung ở các phường 4, 6, 7, 15, 16).

g) **Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích quận 8** tập trung tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61/CP của Chính phủ, đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 là kết thúc theo quy định của thành phố. Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh môi trường, vớt rác trên sông, tham gia thực hiện các mặt công tác khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận 8.

Giao đồng chí **Nguyễn Thành Chung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8** chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

IV. Về văn hóa - xã hội - giáo dục - y tế:

1. Về văn hóa: Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận 8 làm đầu mối phối hợp với Giám đốc Trung tâm Văn hóa quận 8, Trung tâm Thể dục thể thao quận 8 tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; Ủy ban Mặt trận và các Đoàn thể quận 8, chỉ đạo các phòng, ban chức năng và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn 6 tháng cuối năm 2006.

b) Tiếp tục tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh như: Internet, trò chơi điện tử, quảng cáo, karaoke v.v...

c) Đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 6 tháng cuối năm, trong đó tập trung tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận giải quyết các vướng mắc khó khăn trong quá trình xây dựng phường văn hóa của 08 phường đã đăng ký và làm lễ ra mắt vào các tháng 9, 10, 11, 12 năm 2006.

d) **Giám đốc Trung tâm Thể dục thể thao quận 8** phối hợp các ngành chức năng tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao trên địa bàn quận, phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho thanh thiếu niên, học sinh, nâng cao trình độ vận động viên năng khiếu và thành tích thi đấu; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư, hoạt động thể thao cơ sở.

e) **Giám đốc Trung tâm Văn hóa quận 8** phối hợp với các ngành chức năng tập trung tổ chức các lễ hội lớn, các chương trình, công trình kỷ niệm 61 năm ngày

Quốc khánh, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị và các công tác trọng tâm trong năm; phối hợp các ngành có liên quan chủ động tổ chức các chương trình tuyên truyền cổ động và văn hóa nghệ thuật. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin cổ động, cổ động trực quan. Tham gia cập nhật tin và biên tập Website quận 8.

2. Về xã hội: Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 8 làm đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố, cùng Ủy ban Mặt trận và Đoàn thể, các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tập trung công tác chăm lo đời sống, giải quyết nhà tình nghĩa cho diện chính sách.

b) Sơ kết đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, nhằm rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện Kế hoạch số 9010/KH-UBND về việc tiếp nhận, quản lý, giúp đỡ người chấp hành tốt thời gian áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện được tái hòa nhập cộng đồng.

c) Tổng kết 12 năm phong trào xây dựng nhà tình nghĩa. Tập trung thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

d) Đẩy mạnh cho vay vốn và các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, có kế hoạch kiểm tra hiệu quả hộ nghèo nâng thu nhập đến cuối năm 2006, phấn đấu đạt mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo có mức thu nhập bình quân dưới 4 triệu đồng/người/năm và đưa ra khỏi chương trình 1.100 hộ vượt chuẩn nghèo giai đoạn 2 (6 triệu đồng/người/năm).

3. Về giáo dục: Trưởng Phòng Giáo dục quận 8 làm đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; chỉ đạo các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tổ chức Đại hội Giáo dục quận 8 nhiệm kỳ III (2006 - 2010).

b) Tổng kết năm học 2005 - 2006 và triển khai nhiệm vụ năm học 2006 - 2007.

c) Tổ chức tốt Lễ khai giảng năm học mới với chủ đề “Sống có trách nhiệm”.

d) Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục và chống mù chữ 16 phường đạt kế hoạch mục tiêu đề ra. Phấn đấu năm 2006 có thêm 4 phường hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học (phường 2, 3, 8, 15).

e) Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục” giai đoạn 2006 - 2010.

4. Về y tế: Giám đốc Trung tâm Y tế quận 8 làm đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu về y tế, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe, khống chế và quản lý tốt các loại dịch bệnh. Khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư, tranh thủ các nguồn lực và sự hợp tác quốc tế, quản lý tốt y dược tư nhân, y tế học đường.

b) Chủ động và tăng cường các biện pháp tuyên truyền, thông tin, giáo dục về phòng chống sốt xuất huyết, HIV/AIDS, lao và các dịch bệnh khác, đặc biệt là dịch cúm gia cầm H5N1 đang có nguy cơ quay trở lại trong thời gian tới, cần có biện pháp chủ động đối phó có hiệu quả khi dịch cúm gia cầm lây trực tiếp qua người.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa chặt chẽ và ngăn chặn có kết quả, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngộ độc thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Về dân số, gia đình và trẻ em: Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận 8 phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 8 và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thực hiện: Chủ động tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp và nhân dân, đồng thời huy động các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội tham gia vào công tác dân số, gia đình và trẻ em có hiệu quả cao.

Giao đồng chí **Phùng Công Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8** chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

V. Về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội:

1. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận 8 làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 chỉ đạo các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Hoàn chỉnh các kế hoạch A và A2, A3, phối hợp Công an quận 8 tổ chức diễn tập kiểm tra phương án phòng thủ A2 năm 2006.

b) Tiếp tục tổ chức huấn luyện nâng cao, chuẩn bị tham dự hội thao thành phố và tổ chức huấn luyện giai đoạn II đạt kết quả cao nhất.

c) Hoàn thành công tác phúc tra đăng ký quản lý nguồn dự bị động viên, tiếp tục điều động quân dự bị huấn luyện tại các đơn vị và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2006 đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao.

d) Tổ chức chuẩn bị tốt và thực hiện công tác giao quân nghĩa vụ quân sự năm 2006, đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu ở 02 cấp với chất lượng theo quy định.

e) Tiếp tục xây dựng và củng cố quốc phòng địa phương vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội nhằm tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho kinh tế xã hội phát triển.

2. Trưởng Công an quận 8 làm đầu mối phối hợp các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 chỉ đạo tổ chức thực hiện:

a) Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường công tác phòng gian bảo mật trong các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước. Tiếp tục tổ chức nhân rộng các mô hình làm tốt công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Tăng cường công tác nắm tình hình bảo vệ an ninh quốc gia.

c) Tăng cường thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình mục tiêu 3 giảm, gắn với các chương trình xã hội khác. Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án.

d) Đảm bảo an toàn giao thông nhằm giảm tối đa tình trạng tai nạn giao thông, kẹt xe, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường.

e) Đẩy mạnh công tác kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, phần đầu kéo giảm số vụ và thiệt hại do cháy nổ gây ra. Tổ chức hội thao phòng cháy chữa cháy năm 2006.

g) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

h) Thường xuyên giao ban Ban Chỉ đạo 107 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban Chỉ huy thống nhất.

Giao đồng chí **Nguyễn Đô Lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8** chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

VI. Về xây dựng chính quyền: Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản lý Nhà nước và xây dựng chính quyền năm 2006 của quận là tiếp tục nhiệm vụ cải cách hành chính; tích cực thực hành tiết kiệm, triệt để chống lãng phí, chống tham nhũng ở tất cả các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 16 phường.

1. Trưởng Phòng Nội vụ quận 8 làm đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố, cùng Ủy ban Mặt trận và các Đoàn thể chỉ

đạo các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước ở các phòng ban, đơn vị theo chỉ đạo chương trình của quận và thành phố; Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về việc thực hiện cơ chế “một cửa” ở 16 phường.

b) Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ cho Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị 16 phường.

c) Tổ chức thực hiện việc rà soát và hoàn chỉnh xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, các phòng ban quản lý Nhà nước và Ủy ban nhân dân 16 phường theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Cán sự xã hội tình nguyện.

d) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, thực hiện tốt các nội dung “Năm cải cách hành chính”, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế dân chủ ở cơ quan. Phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 8 tổ chức triển khai thực hiện quy chế “Mặt trận giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư”.

e) Phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8 tổ chức thực hiện duy trì và mở rộng triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại Văn phòng, các phòng ban liên quan và 16 phường.

g) Xây dựng phương án kiện toàn tổ chức các đơn vị y tế quận 8, phương án thành lập Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện quận 8 theo chỉ đạo của thành phố.

2. Trưởng Phòng Tư pháp quận 8 làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố, chỉ đạo các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tổ chức hội nghị tổng kết 04 năm thi hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (2002 - 2006).

b) Tổ chức tập huấn Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật Kinh doanh năm 2005, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Thanh tra... Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Chỉ thị số 20/2006/CT-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về củng cố và tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ hộ tịch do Sở Tư pháp chuyển giao theo quy định.

3. Chánh Thanh tra quận 8 làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 phối hợp các sở - ngành thành phố; các phòng, ban chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện:

a) Tổ chức hội nghị sơ kết tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2006; chỉ đạo các phường tổ chức triển khai Luật Phòng chống tham nhũng đến nhân dân. Chú trọng và phát huy hiệu quả công tác thanh tra, công tác chống tham nhũng.

b) Tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền và quản lý công tác xét khiếu tố, phối hợp Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8 tăng cường công tác tiếp dân, kéo giảm đơn tồn đọng; tiếp tục tham gia đợt trung tập giải quyết khiếu nại năm 2006 theo yêu cầu của Thanh tra thành phố. Tổng hợp báo cáo tình hình công tác tiếp dân trên địa bàn quận 8.

Giao đồng chí **Nguyễn Đô Lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8** chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8 làm đầu mối phối hợp với Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Trưởng Phòng Tư pháp quận 8 và Chánh Thanh tra quận 8 tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 tổ chức thực hiện:

a) Tổ chức công tác tiếp dân và giải quyết đơn, kéo giảm đơn tồn đọng.

b) Triển khai Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 8 theo Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2006 và Quy định chế độ hội họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước theo Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể quận, tạo thành khối đoàn kết thống nhất và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

c) Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Nhà nước theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban 112.

d) Duy trì chế độ đi cơ sở để giải quyết các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện xây dựng bộ máy chính quyền ngày càng vững mạnh toàn diện.

Giao đồng chí **Lê Khắc Huỳnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8** chủ trì phối hợp các ngành chức năng tổ chức thực hiện.

VII. Tổ chức thực hiện:

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối, lĩnh vực và các phường chỉ đạo trực tiếp Thủ trưởng các phòng ban chức năng, Chủ tịch Ủy ban nhân phường lập kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Các phòng, ban chức năng và Ủy ban nhân dân 16 phường được phân công, căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với các cơ quan liên quan; cần chủ động xác định kế hoạch, nội dung cụ thể, tiến độ công việc, các yêu cầu về vốn, lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất... để tổ chức thực hiện; trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, các phòng ban chức năng của quận có văn bản hướng dẫn cụ thể để việc thực hiện có hiệu quả và kịp thời.

3. Hội đồng Thi đua Khen thưởng quận căn cứ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2005 của Hội đồng Thi đua Khen thưởng thành phố để kịp thời đề xuất khen thưởng cho những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng